

Số: **05** /BC-CTN

Bình Định, ngày **30** tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2021
và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022

Năm 2021, tình hình kinh tế trong nước tiếp tục bị ảnh hưởng do tác động của đại dịch Covid-19, trong đó có Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định - là doanh nghiệp vừa phải thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch vừa sản xuất nước đảm bảo 3 tiêu chí “Chất lượng - Lưu lượng - Áp lực”. Tuy nhiên, dưới sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động (NLĐ) của Công ty; sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thị trấn... Công ty đã triển khai, đề ra các giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Những thuận lợi cơ bản:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh Bình Định, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

- Ban điều hành Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cấp nước, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng, vận hành, quản lý nhà máy, mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

b) Những khó khăn chủ yếu:

- Việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.

- Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, chi phí đầu vào tăng, cụ thể chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện, mua nước qua đồng hồ tổng...

- Sản phẩm, dịch vụ cấp nước đô thị theo quy định là sản phẩm, dịch vụ công ích. Theo quy định của Nhà nước: “*Giá nước sạch phải được tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí sản xuất hợp lý trong quá trình sản xuất, phân phối nước sạch bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước*”. Tuy nhiên, hiện nay giá tiêu thụ nước sạch của Công ty chưa được xác lập như quy định. Bên cạnh đó, từ ngày 18/11/2016, Công ty thực hiện mua nước sạch qua đồng hồ tổng từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định theo Hợp đồng số 692/HĐ ngày 19/10/2016, thời hạn hợp đồng 25 năm, đơn giá mua si nước sạch hàng năm cao hơn giá thành sản xuất của Công ty nên phát sinh tăng

thêm chi phí đầu vào so với phương án giá nước đã được duyệt tại Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định áp dụng cho lộ trình từ năm 2015 đến năm 2020.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên người dân và các doanh nghiệp trong tỉnh gặp nhiều khó khăn, tại Văn bản số 115/UBND-KT ngày 07/01/2021 UBND tỉnh đã đồng ý cho áp dụng tạm thời giá bán nước sạch trong năm 2021 theo giá năm 2020 được quy định tại Quyết định số 4225/QĐ-UBND ngày 17/12/2014. Tuy nhiên, giá mua sỉ nước sạch từ Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Bình Định là chi phí đầu vào cấu thành giá bán lẻ của Công ty vẫn tăng theo lộ trình.

c) Tóm tắt những hoạt động chính và kết quả đạt được

Trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh ổn định với lưu lượng bình quân: 69.203 m³/ngày đêm và áp lực bình quân: 1,5kg/cm² - 2,0kg/cm², chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Cụ thể:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện năm 2021 | Tăng/giảm so với năm 2020 |
|----|------------------|----------------|--------------------|--------------------|---------------------------|
| 1 | Nước sản xuất | m ³ | 24.943.332 | 25.259.361 | +1,27% |
| 2 | Nước tiêu thụ | m ³ | 21.197.635 | 21.864.158 | +3,14% |
| 3 | Tỷ lệ thất thoát | % | 15,02 | 13,44 | -1,58% |

*** Công tác phát triển và cải tạo hệ thống cấp nước**

- Trong năm 2021, tổng chiều dài hệ thống mạng lưới đường ống được đầu tư phát triển và mở rộng thêm 145,27 km, trong đó:

+ Đối với khu vực TP-Quy Nhơn: Tuyến ống D63 tổ 7 khu vực 6 phường Trần Quang Diệu; tuyến ống D80 hẻm 468 Âu Cơ; tuyến ống HDPE D110-63 khu phố 3 phường Nhơn Phú và khu phố 6 phường Nhơn Bình; tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho các doanh nghiệp gần Trạm bơm Long Mỹ; tuyến ống gang D250 dọc Quốc lộ 19B từ km9+400 đến Km10+400 cấp nước cho phân khu 2, 4.

+ Đối với khu vực các huyện, thị xã: tuyến ống HDPE D160-63 cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn.

- Đã thực hiện ký 6.245 hợp đồng lắp đặt hệ thống cấp nước sạch cho khách hàng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 4.166 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 1.239 hợp đồng và Xí nghiệp cấp nước số 2: 840 hợp đồng, nâng tổng số hợp đồng sử dụng nước trong toàn Công ty đến cuối năm 2021 là: 115.698 hợp đồng, trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 79.189 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 1: 19.574 hợp đồng, Xí nghiệp cấp nước số 2: 16.935 hợp đồng.

*** Công tác đầu tư và tiến độ triển khai thực hiện các dự án**

- Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc tuyến Quy Nhơn-Sông Cầu và các khu dân cư thuộc khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng (giai đoạn 1): quyết toán hoàn thành dự án.

- Hệ thống cấp nước cho khu vực 7, 8 phường Bùi Thị Xuân và cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân: đã xong công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu, xin phép thi công,

nghiệm thu thanh quyết toán gói thầu Cung cấp ống gang, nghiệm thu và giải ngân đợt 1 gói thầu tự thực hiện phần Tuyến ống cấp nước và Xây dựng Trạm bơm tăng áp.

- Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước Bồng Sơn, công suất $2.900\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm: đã xong công tác chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB; phê duyệt dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng các gói thầu; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện xong công tác nghiệm thu thanh quyết toán gói thầu Cung cấp ống gang; bàn giao đưa vào sử dụng gói thầu Cụm xử lý nước; thực hiện xong công tác Khoan 04 giếng khai thác; gói thầu Xây lắp tuyến ống nước thô thi công.

- Hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định, công suất $2.900\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm: đã phê duyệt đồ án quy hoạch, phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thực hiện xong công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu; ký kết hợp đồng các gói thầu; xin cấp giấy phép thi công; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án; chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ do GPMB cho 10 hộ dân; Hội đồng bồi thường GPMB huyện Vân Canh đã bàn giao cho Công ty 13/18 thửa đất để thực hiện dự án, đang lập kế hoạch để tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất theo quy định đối với các hộ dân không đồng thuận; UBND tỉnh đã có chủ trương về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng tại khu vực dự án để Công ty sớm triển khai xây dựng các hạng mục công trình phục vụ cấp nước chính; đã xong phần nghiệm thu thanh quyết toán + giải ngân gói thầu Cung cấp ống gang và gói thầu Xây lắp đường dây điện 22kV và trạm biến áp; đang thi công hạng mục nhà hoá chất, san nền, tường rào nhà máy XLN; đã lắp đặt 650/1.813m ống D250 và tổ chức thi công xong những vị trí trọng yếu trên tuyến (qua cầu, đường bộ, đường sắt...); thực hiện được 90% công tác chế tạo thiết bị cụm xử lý nước; ký kết Hợp đồng tín dụng với Quỹ đầu tư phát triển.

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước: đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thi công xong các hạng mục có liên quan.

- Bổ sung nguồn nước thô cho Nhà máy xử lý nước Phú Tài: liên hệ với UBND thị xã An Nhơn và các sở ban ngành về công tác xin cấp đất xây dựng Trạm bơm giếng.

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Tuy Phước từ $1.550\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm lên $2.900\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, hạng mục Lắp đặt bổ sung bồn lọc xử lý sắt: hoàn thiện hồ sơ pháp lý, tổ chức thi công và nghiệm thu thanh quyết toán công trình, bàn giao đưa vào sử dụng.

** Công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, giám sát chất lượng nước*

- Tổ chức dọn dẹp, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm tại các trạm bơm giếng, nhà máy xử lý nước tại TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã nhằm tạo cảnh quan và giữ gìn vệ sinh môi trường, đồng thời phun thuốc khử trùng, sát khuẩn tại nơi làm việc để phòng chống dịch Covid-19.

- Thực hiện công tác lấy mẫu nước thành phẩm định kỳ tại Nhà máy XLN Hà Thanh, hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu, các nhà máy xử lý nước và trên mạng lưới phân phối khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp theo kế hoạch để giám sát chất

lượng nước sạch đạt các chỉ tiêu theo QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, đảm bảo chất lượng nước trong thời gian diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tại Bình Định.

- Hoàn thành công tác đánh giá giám sát định kỳ hàng năm hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch theo Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT, duy trì thực hiện 24 chỉ tiêu và hoàn thành đăng ký mở rộng công nhận 01 chỉ tiêu lĩnh vực sinh xét nghiệm mẫu nước tại Công ty và 02 Xí nghiệp trực thuộc theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025, đồng thời thường xuyên theo dõi, kiểm soát chất lượng nước tại Nhà máy xử lý nước Hà Thanh theo quy trình.

- Thực hiện công tác súc xả định kỳ và đột xuất các khu vực nước đục cục bộ.

** Công tác di dời, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước; công tác chống thất thu, thất thoát nước*

- Giám sát bảo vệ tuyến ống cấp nước HDPE D110-63 cấp nước cho Đảo 2 Khu Đô thị Thương mại Bắc sông Hà Thanh; tuyến ống D500 đường Tây Sơn và D300 đường Lạc Long Quân; tuyến ống PVC D200 khu vực thi công hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư dọc QL1D; khu vực thi công các tuyến thoát thuộc gói thầu QN1.5; đường Võ Trứ, khu đô thị mới Diêu Trì, đội 2-3 Trung Tín 1, hẻm 210 Nguyễn Huệ thuộc thị trấn Tuy Phước; đường Ngô Đức Đệ, Huỳnh Thúc Kháng thuộc phường Bình Định; đường Võ Văn Kiệt, Trương Hán Siêu, Trương Văn Đa, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Văn Trỗi thuộc phường Đập Đá;... và sửa chữa kịp thời 2.792 điểm bể vỡ đường ống nhỏ hơn D50 và 306 điểm bể vỡ đường ống từ D50 trở lên tại khu vực TP-Quy Nhơn và 02 Xí nghiệp trực thuộc do các đơn vị thi công hạ tầng kỹ thuật trong khu đô thị và nâng cấp mở rộng các tuyến đường gây ra.

- Thực hiện công tác cấp nước an toàn và triển khai phương án cấp nước mùa hè trên địa bàn TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh; triển khai công tác phòng chống bão lụt, kiểm tra gia cố bảo vệ các tuyến ống cấp nước trọng yếu; xây dựng kế hoạch giám sát kiểm tra kỹ thuật định kỳ hệ thống cấp nước, súc rửa bể chứa và các tuyến ống cấp nước; thực hiện thổi rửa và bảo dưỡng định kỳ các giếng, nhà máy, trạm bơm tăng áp đảm bảo công suất vận hành.

- Đầu tư thay thế 15.503 đồng hồ nước sử dụng trên 05 năm (khu vực TP-Quy Nhơn: 6.064 cái, Xí nghiệp cấp nước số 1: 4.831 cái, Xí nghiệp cấp nước số 2: 4.608 cái) để phát huy tối đa lượng nước cấp, giảm thiểu nước thất thoát toàn Công ty năm 2020: 15,02% (trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 15,98%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 12,11%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 10,49%) và năm 2021: 13,44% (trong đó khu vực TP-Quy Nhơn: 13,86%; Xí nghiệp cấp nước số 1: 12,89%; Xí nghiệp cấp nước số 2: 10,61%).

- Triển khai thực hiện công tác kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo Quy trình kiểm định đồng hồ đo nước ĐLVN 17:2017.

- Kiểm tra, giám sát, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống van giảm áp và đường ống cấp nước bị hư hỏng; thực hiện chống thất thu thất thoát 04 khu vực lắp đồng hồ tổng, dò tìm được 223 điểm bể vỡ, rò rỉ đường ống cấp nước dưới lòng đất.

- Trong năm 2021 đã thiết lập thêm 06 điểm giám sát từ xa vào hệ thống SCADA, nâng tổng số 42 điểm đo tự động về áp lực, lưu lượng và mực nước nhằm phục vụ công tác quản lý, điều tiết mạng lưới cấp nước toàn Công ty.

** Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng*

- Khai báo giá bán nước sạch, phí bảo vệ môi trường, giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên phần mềm QLKH cho một số khu vực theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ; điều chỉnh giảm giá nước sinh hoạt tháng 8 và 9/2021 nhằm chia sẻ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 theo Văn bản số 4774/UBND-TH ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh Bình Định; triển khai chức năng gửi email thông báo đối tượng khách hàng là cơ quan HCSN còn nợ tiền nước; áp dụng hoá đơn điện tử cho khu vực xã đảo Nhơn Châu; cập nhật khách hàng xã đảo Nhơn Lý vào phần mềm QLKH chính thức cho kỳ hoá đơn tháng 5/2021; triển khai áp dụng CNTT phục vụ công tác đào tạo và hội thảo trực tuyến; kiểm tra các dữ liệu kết nối qua hệ thống thanh toán của ngân hàng để phục vụ thu tiền nước online.

- Thực hiện tiếp thu, giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị của nhân dân trên địa bàn tỉnh về việc cung cấp nước, chất lượng nước tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

** Công tác an ninh, an toàn nguồn nước, PCCC và phòng chống dịch Covid-19*

- Công ty luôn tuyên truyền, giáo dục NLD về trách nhiệm và duy trì thường xuyên mối quan hệ chặt chẽ giữa Công ty với địa phương trong việc bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc và trên địa bàn; nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ; đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh, xây dựng đời sống văn hóa mới.

- Vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho NLD tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự theo lệnh gọi của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định.

- Công tác bảo vệ nguồn nước đã có sự phối hợp giữa Công ty, các cơ quan quản lý và các cấp chính quyền địa phương nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm an toàn vệ sinh nguồn nước.

- Kiện toàn, củng cố và bổ sung lực lượng bảo vệ chuyên trách có chất lượng, bảo vệ an toàn tài sản và đảm bảo an ninh trật tự tại Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra và xây dựng hoàn thiện hệ thống phương tiện bảo vệ như: tường rào, đèn chiếu sáng, hệ thống camera an ninh, bình chữa cháy, các loại công cụ hỗ trợ. Những ngày lễ Tết trong năm, Công ty tăng cường NLD tham gia trực bảo vệ để đảm bảo công tác vệ sinh, an ninh nguồn nước, kịp thời sản xuất và cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ, phương tiện cơ bản tại các phòng làm việc Công ty, các Xí nghiệp, các nhà kho, nhà xe, Nhà máy xử lý nước Phú Tài, ... phục

vụ công tác phòng chống cháy nổ; xây dựng và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy, cứu nạn cứu hộ có phối hợp nhiều lực lượng tại Công ty.

- Xây dựng kế hoạch về phòng, chống dịch Covid-19; thành lập “Tổ phòng, chống dịch Covid-19”; xây dựng kịch bản ứng phó và phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại Công ty; thực hiện xét nghiệm định kỳ bằng test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định đến tất cả NLĐ trên tinh thần chống dịch với mức độ cảnh giác cao nhất, tuyệt đối không lơ là, chủ quan, mất cảnh giác; nghiêm túc thực hiện yêu cầu 5K của Bộ Y tế; phối hợp với Phòng Y tế và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Bình Định hoàn thành việc tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho NLĐ Công ty.

d) Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2021: (ĐVT: đồng)

| Chỉ tiêu so sánh | Kế hoạch năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ | Thực hiện năm 2021 | So sánh thực hiện/kế hoạch |
|----------------------|---|-----------------------|----------------------------------|
| Tổng doanh thu | 222.700.000.000 | 226.759.343.126 | 101,82% |
| Lợi nhuận trước thuế | 25.900.000.000 | 33.722.683.225 | 130,20% |
| Lợi nhuận sau thuế | 20.720.000.000 | 26.914.959.380 | 129,90% |
| Tỷ lệ cổ tức (%) | 6,50 | 7,50 | 115,38% |

2. Tóm tắt tình hình tài chính:

- Tổng tài sản đầu kỳ (tại ngày 01/01/2021) là: 402.584.297.065 đồng; cuối kỳ (tại ngày 31/12/2021) là: 416.968.739.070 đồng.

- Về nợ phải thu: số dư nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2021: 15.430.060.062 đồng, giảm 2,51% so với thời điểm 01/01/2021, chiếm 12,43% so với vốn điều lệ, bằng 6,93% so với doanh thu hoạt động SXKD trong kỳ và bằng 3,7% so tổng tài sản.

- Về nợ phải trả: tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2021 là: 236.136.251.974 đồng, trong đó nợ ngắn hạn 85.796.582.084 đồng và nợ dài hạn 150.339.669.890 đồng. Số dư nợ phải trả chiếm 56,63% so tổng nguồn vốn, bằng 190,27% so vốn điều lệ. Trong nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 có nợ vay dài hạn và ngắn hạn là 95.765.281.321 đồng. Trong đó:

+ Nợ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh ngân hàng phát triển khu vực Quảng Ngãi - Bình Định, để thực hiện:

. Dự án Cấp nước và vệ sinh thành phố Quy Nhơn (nguồn vốn vay ADB-Ngân hàng phát triển Châu Á) lãi suất 5%/năm với số tiền 36.529.145.321 đồng;

. Dự án cấp nước 9 thị trấn Bình Định (nguồn vốn vay WB-Ngân hàng Thế giới) lãi suất 3%/năm với số tiền 27.093.559.000 đồng.

+ Nợ Quỹ Đầu tư phát triển Bình Định lãi suất 0% để thực hiện dự án cấp nước KKT Nhơn Hội, khu TĐC Nhơn Phước, khu dân cư B Đảo 1 Bắc sông Hà Thanh với số tiền 738.264.000 đồng; lãi suất 7% để thực hiện đầu tư và cải tạo

tuyến ống cấp nước sạch qua cầu Thị Nại với số tiền 10.309.313.000 đồng, dự án Cấp nước sạch cho CCN Bùi Thị Xuân và các hộ dân thuộc KV7, 8 phường Bùi Thị Xuân với số tiền 12.243.000.000 đồng và dự án hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định công suất 2.900m³/ngày đêm với số tiền 3.010.000.000 đồng.

+ Nợ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Bình Định để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các điểm du lịch dọc Quy Nhơn - Sông Cầu và các khu dân cư thuộc khu vực 1, 2 phường Ghềnh Ráng với số tiền 5.842.000.000 đồng. Lãi suất đã trả từ 01/01/2021 đến 08/6/2021 là 7,6%/năm, từ 09/6/2021 đến 31/12/2021 là 7,5%/năm).

Công ty thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đúng theo khế ước vay. Trong năm, Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng)

| CHỈ TIÊU | SỐ CUỐI NĂM (31/12/2021) | SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2021) |
|---|-----------------------------|----------------------------|
| A. TỔNG TÀI SẢN | 416.968.739.070 | 402.584.297.065 |
| I. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 67.823.528.237 | 55.441.303.530 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 37.427.036.158 | 23.703.735.303 |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | - | - |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 15.282.876.701 | 15.680.598.562 |
| <i>Trong đó: dự phòng nợ phải thu khó đòi</i> | <i>(319.277.618)</i> | <i>(290.794.641)</i> |
| 4. Hàng tồn kho | 13.971.708.104 | 15.597.019.753 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 1.141.907.274 | 459.949.912 |
| II. TÀI SẢN DÀI HẠN | 349.145.210.833 | 347.142.993.535 |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn | 147.183.361 | 147.183.361 |
| 2. Tài sản cố định | 299.319.196.213 | 325.390.310.670 |
| 3. Tài sản dở dang dài hạn | 35.623.698.005 | 2.859.924.003 |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 14.055.133.254 | 18.745.575.501 |
| B. NGUỒN VỐN | 416.968.739.070 | 402.584.297.065 |
| I. NỢ PHẢI TRẢ | 236.136.251.974 | 231.083.520.597 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 85.796.582.084 | 78.098.100.707 |
| 2. Nợ dài hạn | 150.339.669.890 | 152.985.419.890 |
| II. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 180.832.487.096 | 171.500.776.468 |
| 1. Vốn chủ sở hữu | 152.490.822.774 | 145.029.407.146 |
| a. Vốn góp của chủ sở hữu | 124.108.000.000 | 124.108.000.000 |
| b. Vốn khác của chủ sở hữu | - | - |

| CHỈ TIÊU | SỐ CUỐI NĂM (31/12/2021) | SỐ ĐẦU NĂM (01/01/2021) |
|--------------------------------------|-----------------------------|----------------------------|
| c. Quỹ đầu tư phát triển | 10.832.447.035 | 8.140.951.097 |
| d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 17.550.375.739 | 12.780.456.049 |
| 2. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 28.341.664.322 | 26.471.369.322 |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) *Cải tiến về cơ cấu tổ chức:* Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, trả thưởng minh bạch rõ ràng gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân đến các bộ phận trực thuộc.

b) *Cải tiến về chính sách, quản lý:* Trong năm 2021, Công ty triển khai các biện pháp quản lý công nợ phải thu, chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ liên quan chú trọng công tác thu hồi nợ, kịp thời đề xuất những biện pháp thu nợ, cuối năm soát xét các khoản công nợ phải thu khó đòi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2022

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh chủ yếu:

- Tổng doanh thu: 229.500 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 194.800 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 34.700 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 22,37%;
- Tỷ lệ cổ tức: 7,50%.

2. Công tác sản xuất - kinh doanh nước sạch, xây lắp hệ thống cấp nước:

- Các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ nước sạch trong năm 2022:
 - + Nước sản xuất: 25.626.000 m³;
 - + Nước tiêu thụ: 22.193.000 m³;
 - + Tỷ lệ thất thu, thất thoát: 13,40%.
- Tiếp tục rà soát hoàn thiện bộ máy tổ chức của toàn Công ty để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch.
- Soát xét các nội quy, quy chế, quy định đã ban hành để điều chỉnh sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành và thuận lợi cho hoạt động của Công ty.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Tiếp tục triển khai kế hoạch cấp nước an toàn tại TP-Quy Nhơn và các huyện, thị xã trong tỉnh:
 - + Thường xuyên kiểm tra mạng đường ống cấp nước; sửa chữa kịp thời những đoạn ống bị hư hỏng, phân vùng mạng lưới, lắp đặt đồng hồ tổng, hệ thống van kiểm soát khu vực để quản lý, kiểm tra, chống thất thoát nước.
 - + Tiếp tục triển khai giải pháp tiết kiệm điện và kiểm tra công tác an toàn điện trong toàn Công ty, xử lý các sự cố điện hoặc mất điện khi có yêu cầu.

+ Thực hiện công tác kiểm định đồng hồ đo nước lạnh theo Quy trình kiểm định đồng hồ đo nước ĐLVN 17:2017.

+ Duy trì và thực hiện công tác đánh giá lại hệ thống quản lý chất lượng nước theo tiêu chuẩn ISO 17025, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cải tạo hoặc phương án kiểm soát chất lượng nước tiên tiến nhằm giám sát chủ động hơn và ngày càng nâng cao chất lượng nước phục vụ.

- Phấn đấu thực hiện đạt và giảm tỉ lệ thất thu-thất thoát theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng nước sạch, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Thực hiện quản lý, vận hành và cung cấp nước sạch cho nhân dân xã đảo Nhơn Châu theo hợp đồng đã ký kết.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý mạng lưới đường ống nước bằng ArcGIS và SCADA (giai đoạn 2); triển khai lắp đặt mới thiết bị theo dõi quan trắc và giám sát hệ thống mạng lưới cấp nước online toàn Công ty.

- Tiếp tục triển khai thi công các dự án đã thực hiện trong năm 2021 chuyển tiếp cho năm 2022.

- Rà soát địa bàn thành phố Quy Nhơn, Xí nghiệp Cấp nước số 1 và số 2 để triển khai thi công lắp đặt bổ sung các tuyến ống cấp nước, mở rộng mạng lưới phân phối theo kiến nghị của cử tri và kế hoạch thống nhất với các địa phương.

3. Kế hoạch đầu tư thực hiện các dự án:

Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư thực hiện dở dang năm 2021 chuyển sang năm 2022 và triển khai thực hiện danh mục đầu tư năm 2022, cụ thể:

- Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D400 từ Nhà máy XLN Hà Thanh cấp nước cho Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định

- Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D600 dọc đường Điện Biên Phủ nối dài (từ Quốc lộ 19 mới đến Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tổ).

- Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D300-D400 cấp nước cho phường Nhơn Bình và Nhơn Phú.

- Tuyến ống D400 cấp nước cho Khu du lịch Hải Giang Merry Land.

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Bình Dương từ 1000m³/ngày đêm lên 2.000m³/ngày đêm.

- Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Nhơn Thành từ 2.500m³/ngày đêm lên 2.900m³/ngày đêm.

- Số hóa hệ thống cấp nước trên nền tảng dữ liệu GIS.

Trên đây là Báo cáo Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022./.

Nơi nhận:

- Trình ĐHCĐ;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Ban điều hành Công ty;
- P.TCHC, KT-TC, TK;
- Lưu: VT.

(Chữ ký)



Nguyễn Văn Châu

